

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn Chứ và ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa và tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Văn A, sinh ngày 06/3/1999, tại tỉnh Thanh Hóa; số căn cước công dân: 038099012246; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã M, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Mòi (đã chết), con bà Vi Thị T, sinh năm 1982; bị cáo có vợ nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hóa, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2026, Công an xã Pù Nhi, tỉnh Thanh Hoá mời Lương Văn A lên để cảm hoá, giáo dục, đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Quá trình làm việc, Lương Văn A khai nhận mình có sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Pù Nhi đã tiến hành test nhanh đối với Lương Văn A, cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và Morphine, nên đã lập biên bản ghi nhận sự việc để xử lý theo quy định. (BL: 01).

Tại thời điểm bị phát hiện, Lương Văn A đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Thanh Hoá. Thời hạn quản lý từ ngày 16/10/2025 đến ngày 16/10/2027.

Quá trình điều tra, Lương Văn A khai: Khoảng 20 giờ ngày 24/02/2026 Lương Văn A từ bản Na Tao, xã Pù Nhi đi nhờ xe máy với một người đàn ông không quen biết. Đến địa phận xã Nhi Sơn, Lương Văn A xuống xe và đi bộ theo đường mòn đến khu vực biên giới Việt Nam - Cộng hòa dân chủ ND Lào, giáp địa phận xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Lương Văn A gặp và mua ma túy của một người phụ nữ Lào không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) được 02 viên Hồng phiến và 01 gói nhỏ Heroin.

Sau khi mua được ma túy, Lương Văn A cầm số ma túy vừa mua được đi về nhà mẹ đẻ (bà Vi Thị Tình) ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, Thanh Hóa cất giấu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Lương Văn A lấy số ma túy đã mua được ra sử dụng một mình tại nhà bà Tình, hình thức sử dụng là hít. Sau khi sử dụng hết lượng ma túy Lương Văn A đi quăng chài và cầm theo bật lửa, giấy bạc (phương tiện sử dụng ma túy) ném xuống suối. (BL: 47-48).

Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nhân nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án (BL: 10).

Tại bản Kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, Morphine, Codeine trong mẫu nước tiểu của Lương Văn A niêm phong gửi đến giám định (BL: 61).

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lương Văn A, do A khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không có đặc điểm nhận dạng rõ ràng nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV13 ngày 08/5/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn A

về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn A từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2026. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo A đều từ chối người bào chữa nên không có Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo (BL: 39).

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản ghi nhận sự việc, kết luận giám định về ma túy, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Lương Văn A đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, tại UBND xã M, tỉnh Thanh Hoá (*Thời hạn quản lý từ ngày 16/10/2025 đến ngày 16/10/2027*). Nhưng ngày 24/02/2026, tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định, kết luận tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, Morphine, Codeine trong mẫu nước tiểu thu của bị cáo Lương Văn A.

Hành vi của bị cáo Lương Văn A như nêu trên đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều

256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có khung hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc tiếp tục sử dụng ma túy là trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xử lý.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lương Văn A 02 (*hai*) năm 02 (*hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2026.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn A.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng